TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2025/QĐST-KDTM	*Kbang, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/4/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV L (Công ty L).

Địa chỉ: D Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955 là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: D Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Mai Hồng;

Địa chỉ: B Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đặng Thái M, sinh năm 1961;

Địa chỉ: B Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn Công ty L thì bị đơn ông Nguyễn Anh T là Chủ DNTN Mai Hồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thái M đồng ý trả cho Công ty L số tiền còn nợ do mua bán đá xây dựng là 190.860.000 đồng *(một trăm chín mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng)*, việc trả nợ được thực hiện 01 lần bằng tiền mặt vào ngày 30/6/2025.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông T và ông M thi hành xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông T và ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Đặng Thái M chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.771.500 đồng.

Công ty L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên Công ty L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.771.500 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002528 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai**;**
-VKSND huyện Kbang;
-Chi cục THADS huyện Kbang**;**
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên

Bà Tuyến và ông Hùng, bà Thuyết, chị Huyền cùng bà Đào tự nguyện thỏa thuận nếu ông Hùng, bà Thuyết và chị Huyền không trả được số tiền nợ 109.400.000 đồng cho bà Tuyến thì bà Đào sẽ có trách nhiệm phải trả nợ thay theo nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết *(do ông Luận chồng bà Đào không liên quan trong vụ kiện này nên bà Tuyến đã rút phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Luận; vì vậy, Tòa án không xem xét đến nữa).*